

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG & SẢN XUẤT ĐỢT HỌC

7

MÃ HỌC PHẦN : MGO - 301

TÍN CHỈ

3

Ngày thi: 06/07/2010

LẦN THI

1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	132527316	Phan Thị Thương	B14QNH	7		7		7.5				0	3.3	Ba pháp Ba			
2	132527317	Nguyễn Hùng Nam	B14QNH	9		5		8				5	6.2	Sáu pháp Hai			
3	142327071	Trương Thị Bích Lợi	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
4	142337347	Võ Thị Thu Hà	B14QNH	10		8.5		8				6	7.2	Bảy pháp Hai			
5	142337349	Huỳnh Hồ Như Hạ	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
6	142337366	Lê Thị Thanh Hiếu	B14QNH	8		7		7				6	6.6	Sáu pháp Sáu			
7	142337381	Phan Thị Hồng	B14QNH	10		9		8				6.5	7.5	Bảy pháp Năm			
8	142337404	Nguyễn Thị Hồng Lam	B14QNH	9		7		7.5				4.5	6.0	Sáu			
9	142337460	Bùi Thị Oanh	B14QNH	10		8.5		7.5				4.5	6.2	Sáu pháp Hai			
10	142337510	Thái Thị Thu Thủy	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
11	142337511	Nguyễn Thị Thúy	B14QNH	7		7		7.5				5.5	6.3	Sáu pháp Ba			
12	142527181	Trần Vũ Thúy An	B14QNH	10		8		7.5				5	6.4	Sáu pháp Bốn			
13	142527182	Nguyễn Thị Hồng Anh	B14QNH	10		8		8.5				6	7.2	Bảy pháp Hai			
14	142527183	Lâm Lan Chi	B14QNH	9		8		7.5				5.5	6.6	Sáu pháp Sáu			
15	142527184	Nguyễn Mạnh Cường	B14QNH	10		9		8				6	7.2	Bảy pháp Hai			
16	142527185	Đinh Thị Kiều Diệu	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
17	142527187	Trịnh Thị Ngọc Dung	B14QNH	8		7		8				6	6.8	Sáu pháp Tám			
18	142527188	Đinh Thị Cẩm Duyên	B14QNH	10		7.5		8				6	7.1	Bảy pháp Mười			
19	142527189	Nguyễn Thị Anh Đào	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
20	142527190	Nguyễn Thị Bích Đào	B14QNH	6		7.5		8				4.5	5.8	Năm pháp Tám			
21	142527193	Võ Hà Giang	B14QNH	8		7		8				5.5	6.5	Sáu pháp Năm			
22	142527194	Đỗ Thị Hà	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
23	142527195	Nguyễn Thị Ngọc Hà	B14QNH	7		8.5		9				6.5	7.4	Bảy pháp Bốn			
24	142527197	Dương Thị Hạnh	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
25	142527198	Nguyễn Thị Hạnh	B14QNH	9		7		7.5				V	0.0	Khăng			
26	142527199	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	B14QNH	7		6		8.5				V	0.0	Khăng			
27	142527200	Đoàn Thị Thu Hằng	B14QNH	10		8		7.5				6	7.0	Bảy			
28	142527201	Nguyễn Thị Hằng	B14QNH	9		8		7.5				5.5	6.6	Sáu pháp Sáu			
29	142527202	Nguyễn Thị Lệ Hằng	B14QNH	9		7.5		7.5				6	6.8	Sáu pháp Tám			
30	142527203	Nguyễn Thu Hằng	B14QNH	7		6.5		7.5				5	6.0	Sáu			
31	142527204	Phạm Thị Thúy Hằng	B14QNH	8		7.5		8.5				5	6.4	Sáu pháp Bốn			
32	142527205	Chữ Ngọc Hân	B14QNH	9		7		8				4.5	6.1	Sáu pháp Mười			
33	142527206	Đặng Thị Diệu Hiền	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
34	142527207	Hoàng Thị Thu Hiền	B14QNH	9		7.5		7.5				4.5	6.0	Sáu			
35	142527208	Trần Thị Thanh Hiếu	B14QNH	9		8		8				V	0.0	Khăng			
36	142527209	Phạm Thị Hoa	B14QNH	8		7		8				6.5	7.1	Bảy pháp Mười			
37	142527210	Phan Thị Thu Hòa	B14QNH	10		8		7				5	6.3	Sáu pháp Ba			
38	142527211	Nguyễn Thị Hồng	B14QNH	7		7		7.5				4	5.5	Năm pháp Năm			
39	142527212	Phạm Thị Huệ	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
40	142527217	Đinh Thị Khuyên	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG & SẢN XUẤT ĐỢT HỌC
MÃ HỌC PHẦN : MGO - 301
TÍN CHỈ

7
3
1

Ngày thi: 06/07/2010

LẦN THI

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	142527219	Vũ Thị Lan	B14QNH	10		8.5		7				6	6.9	Sau pháp Chên			
42	142527220	Đặng Vũ Thùy	B14QNH	9		7.5		8.5				4.5	6.3	Sau pháp Ba			
43	142527221	Mạc Thị Phương	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
44	142527222	Nguyễn Thị Mỹ	B14QNH	7		6		7.5				4	5.4	Nằm pháp Bấu			
45	142527224	Triệu Thùy	B14QNH	10		7		8				5.5	6.7	Sau pháp Baý			
46	142527225	Nguyễn Minh	B14QNH	10		9		7				4.5	6.1	Sau pháp Mất			
47	142527226	Nguyễn Đức Xuân	B14QNH	8		9		8				5	6.5	Sau pháp Nằm			
48	142527228	Nguyễn Thị Trà	B14QNH	10		6		7.5				4.5	6.0	Sau			
49	142527232	Phan Thị Ngân	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
50	142527233	Phan Thị Thùy	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
51	142527234	Lương Quốc	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
52	142527235	Lê Hoàng	B14QNH	8		7		7.5				6	6.7	Sau pháp Baý			
53	142527238	Nguyễn Thị Nguyệt	B14QNH	9		6		8				4	5.7	Nằm pháp Baý			
54	142527240	Huỳnh Thị Hiếu	B14QNH	8		6.5		7.5				4.5	5.8	Nằm pháp Tầm			
55	142527241	Nguyễn Thị Hải	B14QNH	6		7		8				5	6.1	Sau pháp Mất			
56	142527243	Nguyễn Thị Quỳnh	B14QNH	8		9		7.5				5.5	6.6	Sau pháp Sau			
57	142527244	Nguyễn Trần Thị Bích	B14QNH	9		8.5		7.5				5.5	6.7	Sau pháp Baý			
58	142527245	Lê Thị Như	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
59	142527246	Phan Thị Ánh	B14QNH	6		6		7				5	5.7	Nằm pháp Baý			
60	142527247	Đinh Gia	B14QNH	9		5.5		8				5	6.2	Sau pháp Hai			
61	142527249	Hoàng Anh	B14QNH	10		8		8				5.5	6.8	Sau pháp Tầm			
62	142527252	Phạm Thị Hồng	B14QNH	7		6		7.5				1.5	4.0	Bấu			
63	142527253	Trần Thị	B14QNH	10		9		8				4.5	6.4	Sau pháp Bấu			
64	142527255	Tân Thị	B14QNH	8		7		7				4	5.5	Nằm pháp Nằm			
65	142527257	Lê Thị Thu	B14QNH	10		7		7.5				6	6.9	Sau pháp Chên			
66	142527258	Trần Nguyễn Ngọc	B14QNH	9		8		8				3.5	5.6	Nằm pháp Sau			
67	142527262	Vũ Thị Tuyết	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
68	142527264	Hà Thị Thanh	B14QNH	8		7		7.5				4	5.6	Nằm pháp Sau			
69	142527268	Nguyễn Thu	B14QNH	7		6.5		8				5.5	6.4	Sau pháp Bấu			
70	142527269	Nguyễn Thị	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
71	142527270	Nguyễn Thị	B14QNH	9		5.5		7.5				5	6.1	Sau pháp Mất			
72	142527276	Huỳnh Thị Kim	B14QNH	7		7.5		8				3.5	5.4	Nằm pháp Bấu			
73	142527277	Nguyễn Đức	B14QNH	7		8		7.5				2.5	4.8	Bấu pháp Tầm			
74	142527279	Nguyễn Thị Ngọc	B14QNH	0		6.5		7.5				V	0.0	Khăng			
75	142527280	Phan Thị Thu	B14QNH	10		9		8.5				5.5	7.1	Baý pháp Mất			
76	142527282	Nguyễn Thị Thanh	B14QNH	8		6.5		7.5				V	0.0	Khăng			
77	142527285	Nguyễn Thị	B14QNH	6		8		8				5	6.2	Sau pháp Hai			
78	142527287	Đinh Hoài	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng			
79	142527288	Lê Thị	B14QNH	8		6		7.5				1	3.8	Ba pháp Tầm			
80	142527289	Phạm Trọng	B14QNH	9		8		8				5	6.5	Sau pháp Nằm			
81	142527290	Lê Thị Thùy	B14QNH	8		6		8				4.5	5.9	Nằm pháp Chên			
82	142527291	Nguyễn Thị Huyền	B14QNH	10		8		7.5				3.5	5.6	Nằm pháp Sau			
83	142527293	Lê Hữu	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng			

Ngày thi: 06/07/2010

LẦN THI

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
84	142527295	Huỳnh Nguyên	Trần	B14QNH	0		7		7.5				V	0.0	Khăng		
85	142527296	Trần Thị	Trình	B14QNH	9		7		7.5				0	3.5	Ba pháp Nằm		
86	142527303	Phạm Trương Châu	Uyên	B14QNH	10		9		8				6.5	7.5	Baý pháp Nằm		
87	142527304	Trần Thị Cẩm	Uyên	B14QNH	9		9		8				6	7.1	Baý pháp Mắt		
88	142527305	Võ Thị Anh	Uyên	B14QNH	10		8		8				6	7.1	Baý pháp Mắt		
89	142527306	Lê Thị Ái	Vi	B14QNH	6		6		8				3.5	5.1	Nằm pháp Mắt		
90	142527307	Trần Thị Thùy	Vi	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
91	142527309	Lâm Nhật Thảo	Vy	B14QNH	7		9		7.5				5.5	6.5	Sau pháp Nằm		
92	142527314	Lê Thị Thu	Hằng	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
1	142337357	Lê Thị Thu	Hằng	B14QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
2	152337681	Phạm Quốc	Nga	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
3	152337732	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
4	152337638	Nguyễn Thị Phương	Lan	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
5	152337708	Nguyễn Vũ	Phước	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
6	152337646	Lê Thị Ngọc	Liều	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
7	152337750	Vũ Nam	Thắng	B15QTH1	0		0		0				V	0.0	Khăng		
8	152337752	Nguyễn Văn	Thiên	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
9	152337543	Võ Công	Cường	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
10	152337613	Nguyễn Tiến	Hưng	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
11	152337722	Phạm Thị	Phượng	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
12	152337572	Nguyễn Thị	Giang	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
13	152337754	Nguyễn Thị Kim	Thoa	B15QTH1	0		0		0				V	0.0	Khăng		
14	152337657	Hồ Thị Kim	Loan	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
15	152337725	Huỳnh Diệu	Quỳnh	B15QTH1	0		0		0				V	0.0	Khăng		
16	152337532	Trần Thị Thanh	Bình	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
17	152327023	Tôn Nữ Thùy	Giang	B15KDN	0		0		0				V	0.0	Khăng		
18	152527359	Trần Thị Hằng	Nga	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
19	152527411	Hoàng Thị Hoài	Thương	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
20	152527389	Phạm Thái	Quý	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
21	152527304	Hồ Thị Ngọc	Hà	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
22	152527382	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
23	152527343	Phạm Thị Ngọc	Linh	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
24	152527315	Phan Thị Thanh	Hiếu	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
25	152527297	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
26	152527427	Bùi Tấn	Trưởng	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
27	152527417	Nguyễn Mai	Trang	B15QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
28	152317510	Bùi Toàn	Trung	B15KKT	0		0		0				V	0.0	Khăng		
29	152337820	Huỳnh Thị	Xuân	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	62	51%	
2	Số sinh viên nợ	59	49%	
TỔNG CỘNG :		121	100%	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG & SẢN XUẤT ĐỢT HỌC 7

MÃ HỌC PHẦN : MGO - 301

TÍN CHỈ 3

LẦN THI 1

Ngày thi: 06/07/2010

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25				55	100			

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 07 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

ThS. Hồ Văn Nhân

Nguyễn Ân